

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: DƯỢC HẠNG IV

(Kèm theo Thông báo số: **543** /TB-HDXT ngày **05** /11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Ung bướu)

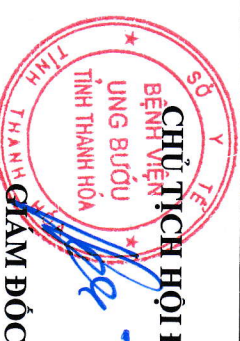
TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
1	D4101	Hồ Tuấn Cường	06/9/1994	Trường Thi, TPPTH	CD	Dược	79,00		79,00	Bảy mươi chín	LĐHD theo QĐ 5050/QĐ-UBND
2	D4102	Nguyễn Việt Cường	30/8/1995	Đông Sơn, TPPTH	CD	Dược	77,50		77,50	Bảy mươi bảy phẩy năm	LĐHD theo QĐ 5050/QĐ-UBND
3	D4103	Nguyễn Văn Huân	21/6/1991	An Hoạch, TPPTH	TC	Dược	77,50		77,50	Bảy mươi bảy phẩy năm	LĐHD theo QĐ 5050/QĐ-UBND
4	D4104	Lê Thị Linh Huyền	31/10/1996	Đông Sơn, TPPTH	CD	Dược	80,00		80,00	Tám mươi	LĐHD theo QĐ 5050/QĐ-UBND
5	D4105	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/8/1970	Đông Hương, TPPTH	CD	Dược	80,00		80,00	Tám mươi	LĐHD theo QĐ 1098/QĐ-SYT
6	D4106	Lê Thị Thủy	05/12/1989	Đông Vê, TPPTH	CD	Dược	79,00		79,00	Bảy mươi chín	LĐHD theo QĐ 1098/QĐ-SYT
7	D405	Cao Minh Huệ	20/8/1997	Bá Thước, TH	CD	Dược	81,00	5,00	86,00	Tám mươi sáu	
8	D408	Nguyễn Duy Minh	11/8/1998	Thường Xuân	CD	Dược	80,00		80,00	Tám mươi	
9	D404	Lê Thị Hồng	07/7/1990	Đông Hải, TPPTH	CD	Dược	79,00		79,00	Bảy mươi chín	
10	D402	Chu Thị Thùy Dung	19/08/1996	Vĩnh Lộc, TH	CD	Dược sĩ	78,00		78,00	Bảy mươi tám	
11	D407	Nguyễn Minh Lộc	14/8/1993	Ba Đình, TPPTH	CD	Dược	78,00		78,00	Bảy mươi tám	
12	D401	Lê Thị Châm	06/01/1988	Điện Biên, TPPTH	CD	Dược	77,00		77,00	Bảy mươi bảy	

Danh sách này gồm 12 người

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Định



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Thiết